

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/HS-ST

Ngày 17/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vừ A Câu.

2. Ông Tòng Văn Quân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Ái, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2018, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2018/HSST ngày 22 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: **Trịnh Xuân T** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1952 tại xã Xuân Tiến, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Bản Suối Lư, xã Phì Nh, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/10PT; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Xuân K (đã chết) và bà Bùi Thị T (đã chết); có vợ Cao Thị L (đã chết) và có 04 con lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2018, sau đó cùng ngày 07/5/2018 bị thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2- Họ và tên: **Trịnh Xuân Đ** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1957 tại huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Bản Suối Lư, xã Phì Nh, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10PT; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Xuân K (đã chết) và bà Bùi Thị T (đã chết); có vợ Vương Thị B, sinh năm 1957 và có 03 con lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1984; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2018, sau đó cùng ngày

07/5/2018 bị thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 07 tháng 5 năm 2018, Trịnh Xuân Đ điều khiển xe máy HONDA SUPER DREAM, không có biển số chở anh trai là Trịnh Xuân Tđi từ nhà ở Bản Suối Lư, xã Phì Nh, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện B ra Trung tâm cai nghiện để uống Methadone. Đến khoảng 08 giờ 30 phút, Trịnh Xuân Tđưa 200.000đ đưa cho Trịnh Xuân Đ và bảo Đ đi mua Methamphetamine mục đích để sử dụng chung. Trịnh Xuân Đ cầm tiền Tđưa cho đi tìm và mua được 04 viên Methamphetamine của một người đàn ông tên Vũ Hoài An (Là người nghiện cùng uống thuốc tại Trung tâm cai nghiện). Mua được Methamphetamine, Trịnh Xuân Đ quay về chỗ Trịnh Xuân Tđang chờ và đưa số Methamphetamine vừa mua được cho Tđi cầm, sau đó Trịnh Xuân Đ điều khiển xe máy chở Tđi quay về nhà. Khi đi đến Tượng đài thuộc tổ 1, thị trấn Điện Biên Đông bị tổ công tác Công an thị trấn phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ số Methamphetamine vừa mua được.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng hồi 15 giờ 00 phút ngày 07/5/2018 xác định vật chứng thu giữ của Trịnh Xuân Tđi, Trịnh Xuân Đ 04 viên màu hồng ký hiệu WY nghi ma túy tổng hợp có tổng khối lượng là: 0,35 gam. Trích 0,17 gam gửi giám định. Không hoàn lại mẫu vật sau khi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 479/GĐ-PC54 ngày 19/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Trịnh Xuân Tđi, Trịnh Xuân Đ là ma túy: Loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số: 38/CT-VKS-ĐBĐ ngày 20 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo Trịnh Xuân Tđi, Trịnh Xuân Đ về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Trịnh Xuân Tđi, Trịnh Xuân Đ cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Trịnh Xuân Tđi từ 16 tháng đến 22 tháng tù. Xử phạt bị cáo Trịnh Xuân Đ từ 16 tháng đến 22 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, tịch thu, tiêu hủy toàn bộ vật chứng thu giữ của Trịnh Xuân T, Trịnh Xuân Đ 04 viên màu hồng ký hiệu WY có khối lượng là 0,35 gam Methamphetamine theo quy định pháp luật. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe máy màu nâu nhãn hiệu HONDA, Super DREAM, Family vehicle, số khung RLHHA0801AY112829, số máy HA08E-1412643, xe không có biển số, không có gương chiếu hậu bên phải, ổ khóa cốp xe bị hỏng, chắn bùn sau bị vỡ. Xe cũ đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng

kỹ thuật của xe (có chìa khóa xe kèm theo) là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét về hành vi của các bị cáo Trịnh Xuân T, Trịnh Xuân Đ thấy rằng: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Cụ thể: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 07 tháng 5 năm 2018, Trịnh Xuân Đ điều khiển xe máy HONDA SUPER DREAM, chở Trịnh Xuân T đi từ nhà ở Bản Suối Lư, xã Phì Nh, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện B ra Trung tâm cai nghiện để uống Methadone. Đến khoảng 08 giờ 30 phút, Trịnh Xuân Đ đưa 200.000đ cho Trịnh Xuân Đ đi mua ma túy mục đích về sử dụng chung. Sau đó Trịnh Xuân Đ đi tìm và mua được 04 viên Methamphetamine của một người đàn ông tên Vũ Hoài An (Là người nghiện cùng uống thuốc tại Trung tâm cai nghiện). Mua được ma túy, Trịnh Xuân Đ quay về đưa số ma túy vừa mua được cho Tới cầm, sau đó Trịnh Xuân Đ điều khiển xe máy chở Tới quay về nhà. Khi đi đến Tượng đài thuộc tổ 1, thị trấn Điện Biên Đông bị tổ công tác Công an thị trấn phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước, làm mất ổn định trật tự trị an an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi các bị cáo Trịnh Xuân T, Trịnh Xuân Đ đã phạm vào tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: *“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”*

“c. Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Đối với đàn ông tên Vũ Hoài A theo các bị cáo khai là người đã bán 04 viên Methamphetamine cho các bị cáo. Song, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ cũng như các lời khai của Vũ Hoài An, biên bản đối chất giữa các bị cáo và Vũ Hoài An thì Vũ Hoài A đều không thừa nhận có bán 04 viên Methamphetamine cho các bị cáo. Quá trình điều tra cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý đối với Vũ Hoài A. HĐXX không xem xét

Đối với số tiền 250.000đ cơ quan điều tra đã thu giữ của Trịnh Xuân T, quá trình điều tra, xác minh số tiền trên không liên quan đến vụ án nên ngày 24/7/2018 cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Trịnh Xuân T. HDXX xét thấy hợp lý cần được chấp nhận.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, bị cáo Tới là người khởi xướng, bị cáo Đ là người cùng thực hiện được quy định tại khoản 1 Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy chỉ mang tính chất giản đơn nhưng rất nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp nghiêm trọng, các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo là những đối tượng nghiện chất ma túy đang uống Methamphetamine, là người chồng, người cha, người ông, là những người có tuổi đời không còn trẻ, bị cáo Tới sinh năm 1952, năm 1974 xây dựng gia đình và có 04 người con, năm 1980 nghiện chất ma túy; bị cáo Đích sinh năm 1957, năm 1981 xây dựng gia đình và có 03 người con, năm 2003 nghiện chất ma túy. Lẽ ra, các bị cáo phải biết tu chí làm ăn lương thiện để làm chỗ dựa cho các con, cháu noi theo mới phải. Song, các bị cáo lại không làm được như vậy, mà lười lao động, thích ăn chơi đua đòi. Từ đó, dẫn thân vào con đường nghiện chất ma túy để đến ngày 07/5/2018 bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và phải chịu sự trừng phạt của pháp luật là điều tất yếu. Đối với bị cáo Trịnh Xuân Đ ngày 30 tháng 11 năm 2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên phủ xử phạt 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù 03 tháng, đến ngày 12 tháng 5 năm 2014 đã chấp hành xong án phạt tù và theo biên bản xác minh của CQCSĐT Công an huyện Điện Biên Đông hồi 10 giờ 20 phút ngày 04 tháng 6 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên phủ, tỉnh Điện Biên thì bị cáo Trịnh Xuân Đ đã chấp hành xong 200.000đ án phí HSST của bản án số: 22/2012/HSST, ngày 30 tháng 11 năm 2012. Chấp hành xong vào ngày 17 tháng 01 năm 2013. Tuy nhiên, đến thời điểm phạm tội lần này bị cáo đã được xóa án tích, nhưng có thể khẳng định bị cáo là người có nhân thân xấu và đây là lần thứ hai bị cáo phải chịu sự trừng phạt của pháp luật về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử, xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục đồng thời để cai nghiện cho các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu,

chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp bị cáo Trịnh Xuân Tới, Trịnh Xuân Đ là lao động tự do, là những đối tượng nghiện chất ma túy, tài sản gia đình không có gì có giá trị, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về vật chứng vụ án: Cơ quan Công an đã thu giữ của các bị cáo Trịnh Xuân Tới, Trịnh Xuân Đ 04 viên màu hồng ký hiệu WY có khối lượng là 0,35 gam Methamphetamine, đã giám định hết 0,17 gam, còn lại 0,18 gam là chất thuộc Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu và tiêu hủy toàn bộ theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe máy màu nâu nhãn hiệu HONDA, Super DREAM, Pamily vehcle, số khung RLHHA0801AY112829, số máy HA08E-1412643, xe không có biển số, không có gương chiếu hậu bên phải, ổ khóa cốp xe bị hỏng, chắn bùn sau bị vỡ. Xe cũ đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng kỹ thuật của xe (có chìa khóa xe kèm theo) là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

[6] Về án phí: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo Trịnh Xuân Tới, Trịnh Xuân Đ phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Trịnh Xuân T, Trịnh Xuân Đ** phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

+ Xử phạt bị cáo **Trịnh Xuân T** 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo **Trịnh Xuân Đ** 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Về vật chứng vụ án:

- Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu, tiêu hủy gồm: 04 viên màu hồng ký hiệu WY có khối lượng là 0,35 gam Methamphetamine, đã giám định hết 0,17 gam, còn lại 0,18 gam.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe máy màu nâu nhãn hiệu HONDA, Super DREAM, Pamily vehcle, số khung RLHHA0801AY112829, số máy HA08E-1412643, xe không có biển số, không có gương chiếu hậu bên phải, ổ khóa cốp xe bị hỏng, chắn bùn sau bị vỡ. Xe cũ đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng kỹ thuật của xe (có chìa khóa xe kèm theo) là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 10 giờ 25 phút ngày 21/8/2018 giữa cơ quan Công an huyện Điện Biên Đông và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Điện Biên Đông.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trịnh Xuân T, Trịnh Xuân Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, kết thúc cùng ngày. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/9/2018)/.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- Nhà tạm giữ C.A huyện ĐBD;
- Phòng NVHS CA huyện ĐBD;
- CCTHADS huyện Điện Biên Đông;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

Lê Hồng Quang